

Số: **606** /BC-KBTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày **17** tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2024 Kỳ báo cáo: 13 tháng

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Kho bạc Nhà nước.

Thực hiện Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công; Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (UBND TPHCM) về ban hành Chương trình hành động thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của UBND TPHCM về ban hành Quy định về các biện pháp tăng cường trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; Công văn số 1705/KBNN-KSC ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Kho bạc Nhà nước về hướng dẫn thực hiện các mẫu biểu báo cáo theo Thông tư số 15/2021/TT-BTC. Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (KBNN TPHCM) báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công tháng 10 năm 2024 như sau:

I. Tình hình thực hiện và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công 2024

Năm 2024, Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) được Thủ tướng Chính phủ giao tổng vốn đầu tư 79.264 tỷ đồng. Trong đó, tổng vốn ngân sách địa phương là 75.577 tỷ đồng, vốn ngân sách trung ương là 3.687 tỷ đồng. Ngay từ những tháng đầu năm, TPHCM đã xác định năm 2024 giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ có ý nghĩa chính trị quan trọng bậc nhất. Đây là nhân tố thúc đẩy tăng trưởng và là yếu tố quyết định cho thành công hay thất bại của Thành phố khi muốn đạt được chỉ số tăng trưởng 7,5-8% như mục tiêu đề ra.

Để phấn đấu hoàn thành mục tiêu trên, TPHCM xác định rõ trách nhiệm của tổ chức nhưng quan trọng là trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu trong vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện. Xây dựng quy chế phối hợp, theo đó phải cá thể hóa, cụ thể hóa chứ không phối hợp chung chung, phát huy tính năng động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm để có thể thực hiện được kế hoạch phát triển hạ tầng, tạo nền tảng cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

1/ Tổng số vốn được Thủ tướng Chính phủ giao:

Ngày 11/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1603/QĐ-TTg về giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 là 79.264 tỷ đồng, bao gồm:

- + Nguồn vốn ngân sách Địa phương (NSDP): 75.577 tỷ đồng;
- + Nguồn vốn trong nước ngân sách Trung ương (NSTW): 2.546 tỷ đồng;
- + Nguồn vốn nước ngoài NSTW: 1.141 tỷ đồng.

2/ Tổng số vốn được UBND TPHCM triển khai:

Căn cứ Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (HĐND TPHCM), UBND TPHCM đã thực hiện phân bổ kế hoạch vốn chi tiết theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, cụ thể phân bổ kế hoạch vốn trước ngày 31/12/2023 tại Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 đối với nguồn vốn NSDP và Quyết định số 6005/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 đối với nguồn vốn NSTW.

Căn cứ vào các Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung của HĐND TPHCM, đến hết ngày 15/11/2024, UBND TPHCM đã thực hiện bổ sung, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024 theo nhu cầu vốn, tình hình triển khai và thực hiện của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn TPHCM đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các dự án đã được giao kế hoạch vốn năm 2024 (đã phân bổ 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao), cụ thể như sau:

- Đối với nguồn vốn NSDP: Lũy kế giá trị kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết, điều chỉnh, bổ sung đến hết ngày 15/11/2024 với tổng số tiền là 75.577 tỷ đồng; trong đó, vốn ODA vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ là 4.749 tỷ đồng, và vốn trong cân đối ngân sách Thành phố là 70.828 tỷ đồng (các Quyết định điều chỉnh, bổ sung: Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 08/3/2024, Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 19/3/2024, Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 08/5/2024, Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 10/6/2024, Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 24/6/2024, Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 02/8/2024; Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 26/8/2024, Quyết định số 4492/QĐ-UBND ngày 10/10/2024, Quyết định số 5105/QĐ-UBND ngày 11/11/2024; Quyết định số 5228/QĐ-UBND ngày 15/11/2024; Quyết định số 5229/QĐ-UBND ngày 15/11/2024).

- Đối với nguồn vốn NSTW: Lũy kế giá trị kế hoạch vốn đã phân bổ, điều chỉnh bổ sung đến hết ngày 15/11/2024 với tổng số tiền là 3.687 tỷ đồng; trong đó, nguồn vốn trong nước NSTW là 2.546 tỷ đồng và vốn ngoài nước NSTW là 1.141 tỷ đồng. (Quyết định điều chỉnh, bổ sung: Quyết định số 3754/QĐ-UBND ngày 11/9/2024, Quyết định điều chỉnh, bổ sung: Quyết định số 5085/QĐ-UBND ngày 14/11/2024).

II. Tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 08/8/2024 của

Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024; các văn bản chỉ đạo của UBND TPHCM, cụ thể: Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 của UBND TPHCM về ban hành Chương trình hành động thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; Công văn số 4973/UBND-DA ngày 28/8/2024 về giải ngân vốn đầu tư công các tháng cuối năm 2024; Công văn số 6187/UBND-DA ngày 14/10/2024 về quán triệt thực hiện thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; Công văn số 6378/UBND-DA ngày 18/10/2024 về đôn đốc, quán triệt thực hiện đợt cao điểm về giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; các văn bản chỉ đạo của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước (KBNN) liên quan đến nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công,

- Tính đến hết tháng 01 năm 2025, TPHCM đã giải ngân với tổng giá trị là 58.429 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 73,7% so với kế hoạch vốn năm 2024 đã được giao (*chi tiết tại biểu 01a/ TTKHN đính kèm, số liệu giải ngân bao gồm các dự án cấp bằng Lệnh chi tiền của Sở Tài chính là 1.221 tỷ đồng trên kế hoạch vốn là 1.250 tỷ đồng*).

Trong đó,

+ NSDP đã giải ngân được 55.222 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 73,1% kế hoạch vốn được giao là 75.577 tỷ đồng;

+ NSTW đã giải ngân được 3.207 tỷ đồng, đạt 87% kế hoạch vốn được giao là 3.867 tỷ đồng (*chi tiết dự án giải ngân theo biểu 01b/TTKHN đính kèm*)

Để đảm bảo tỷ lệ giải ngân vốn năm 2024 đạt theo chỉ đạo của UBND TPHCM, KBNN TPHCM đã tập trung phối hợp với các Chủ đầu tư thực hiện đẩy nhanh giải ngân đầu tư công năm 2024; theo đó, KBNN TPHCM đã xác định đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm và được tập trung thực hiện ngay từ những ngày đầu. KBNN TPHCM đã ban hành các văn bản triển khai đến các Chủ đầu tư như: Công văn số 347/KBTPHCM-KSCĐP ngày 15/01/2024 về việc đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm 2024; Công văn số 3876/KBTPHCM-KSCĐP ngày 09/10/2024 về đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công các tháng cuối năm 2024 và lưu ý các sai sót thường gặp trong kiểm soát chi qua KBNN.

Các giải pháp được KBNN TPHCM triển khai nhằm tăng tỷ lệ giải ngân vốn Đầu tư công tại KBNN TPHCM như sau:

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc giải ngân theo 06 nhóm dự án được giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đến từng Giao dịch viên với mục tiêu cập nhật tình hình thực hiện, theo dõi tỷ lệ giải ngân hàng tháng của từng nhóm dự án nhằm đôn đốc Chủ đầu tư cũng như báo cáo, đề xuất, kiến nghị đến các cơ quan quản lý liên quan có biện pháp tham gia tháo gỡ vướng mắc.

- Tiếp tục củng cố lại nhân sự các tổ công tác về đôn đốc giải ngân theo hướng phân quyền nhiều hơn đến Tổ trưởng các Tổ công tác để kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc cho từng dự án

- Thường xuyên phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu nhiều giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân những tháng cuối năm 2024.

- Triển khai đến các đơn vị trong hệ thống KBNN TPHCM luôn thực hiện nhiệm vụ theo tinh thần của kế hoạch **“thi đua 60 ngày đêm giải ngân vốn đầu tư công năm 2024”** theo các chỉ tiêu nghiệp vụ cụ thể, trong đó tập trung vào việc đẩy mạnh cải cách, bảo đảm thủ tục thực hiện nhanh gọn; ứng dụng có hiệu quả các giải pháp, sáng kiến có ý nghĩa thiết thực, hiệu quả nhằm tiết giảm thời gian, đơn giản hoá quy trình trong thực hiện các dự án, công trình.

- Tổ chức Hội nghị giao ban tập huấn cho các đơn vị trực thuộc; tổ chức Hội nghị tọa đàm với các Chủ đầu tư, các Ban bồi thường GPMB về chuyên đề liên quan đến tạm ứng, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư công nhằm nắm bắt các vướng mắc đề tháo gỡ cũng như hướng dẫn cơ chế mới và đôn đốc Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân, trong đó đã tổng hợp các sai sót thường gặp trong công tác thanh toán gửi đến Chủ đầu tư lưu ý nhằm cảnh báo rủi ro, chủ động phòng ngừa các hành vi vi phạm, được các đơn vị đánh giá rất cao trong đổi mới phương thức phục vụ của Kho bạc.

KBNN TPHCM báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công thuộc kế hoạch vốn năm 2024 kỳ báo cáo 13 tháng năm 2024, kính trình UBND TPHCM và Kho bạc Nhà nước theo dõi, chỉ đạo./.

- Như trên;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (để phối hợp);
- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- Lưu: VT, KSCĐP (06 bản).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Nhật Toàn

BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM 2024 - KỲ 13 THÁNG
(Kèm theo báo cáo số 606/KBTPHCM-KSCDP ngày 17 tháng 02 năm 2025 của KBNN TP. Hồ Chí Minh)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Tỷ lệ giải ngân/ kế hoạch vốn giao trong năm
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			
				Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Trong đó		
											Thanh toán khối lượng hoàn thành	Tổng số	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
	TỔNG SỐ (A) + (B)	79.263.776	-	3.686.560	79.263.776	58.428.889	-	-	-	58.428.889	22.000.347	36.428.542	73,7%
A	DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
B	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ (I) + (2) (I) + (II)	79.263.776	0	0	79.263.776	58.428.889	0	0	0	58.428.889	22.000.347	36.428.542	73,7%
1	Vốn trong nước	73.373.827	0	0	73.373.827	55.712.682	0	0	0	55.712.682	19.284.140	36.428.542	75,9%
010	Quốc phòng	176.276	0	0	176.276	14.465	0	0	0	14.465	11.431	3.034	8,2%
040	An ninh và trật tự an toàn xã hội	388.876	0	0	388.876	385.101	0	0	0	385.101	54.460	330.641	99,0%
070	Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.383.489	0	0	6.383.489	5.198.010	0	0	0	5.198.010	2.655.080	2.542.930	81,4%
100	Khoa học và công nghệ	308.564	0	0	308.564	236.074	0	0	0	236.074	232.686	3.389	76,5%
130	Y tế, dân số và gia đình	2.596.663	0	0	2.596.663	980.636	0	0	0	980.636	907.469	73.167	37,8%
160	Văn hóa thông tin	1.296.070	0	0	1.296.070	896.594	0	0	0	896.594	795.812	100.782	69,2%
190	Phát thanh, truyền hình	58.993	0	0	58.993	42.717	0	0	0	42.717	33.691	9.026	72,4%
220	Thể dục thể thao	571.477	0	0	571.477	81.697	0	0	0	81.697	65.123	16.574	14,3%
250	Bảo vệ môi trường	238.262	0	0	238.262	137.065	0	0	0	137.065	126.886	10.179	57,5%
280	Các hoạt động kinh tế	58.889.516	0	0	58.889.516	45.937.124	0	0	0	45.937.124	12.698.734	33.238.390	78,0%
340	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	813.296	0	0	813.296	498.536	0	0	0	498.536	412.093	86.443	61,3%
370	Bảo đảm xã hội	169.509	0	0	169.509	95.815	0	0	0	95.815	81.826	13.989	56,5%
400	Tài chính và khác	1.319.999	0	0	1.319.999	1.208.850	0	0	0	1.208.850	1.208.850	0	91,6%
	Các dự án chưa đăng ký mở mã dự án	7.160			7.160								0,0%
	Phần Kế hoạch vốn TP Thủ Đức và huyện Hóc Môn chưa phân khai chi tiết dự án	155.676			155.676	0				0			0,0%
2	Vốn nước ngoài	5.889.949	0	0	5.889.949	2.716.207	0	0	0	2.716.207	2.716.207	0	46,1%
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi	5.889.949	0	0	5.889.949	2.716.207	0	0	0	2.716.207	2.716.207	0	46,1%
250	Bảo vệ môi trường	1.722.279	0	0	1.722.279	612.690	0	0	0	612.690	612.690	0	35,6%
280	Các hoạt động kinh tế	4.167.670	0	0	4.167.670	2.103.517	0	0	0	2.103.517	2.103.517	0	50,5%
	- Theo cơ chế tài chính trong nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
I	Vốn ngân sách địa phương	75.577.216	0	0	75.577.216	55.222.218	0	0	0	55.222.218	19.334.543	35.887.675	73,1%
	-ODA và lại vốn vay của Chính phủ	4.749.279	0	0	4.749.279	1.761.405	0	0	0	1.761.405	1.761.405	0	37,1%

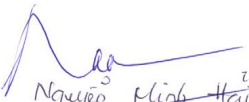
Stt	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề								Tỷ lệ giải ngân/ kế hoạch vốn giao trong năm
		Tổng số	Vốn kế hoạch giao trong năm			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm					
			Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bổ, cơ quan trung ương/dịa phương triển khai	Tổng số	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14	
250	Bảo vệ môi trường	1.549.279			1.549.279	499.007				499.007	499.007	0	32,2%	
280	Các hoạt động kinh tế	3.200.000			3.200.000	1.262.398				1.262.398	1.262.398	0	39,4%	
	- Vốn ngân sách Thành phố	69.533.430	0		69.533.430	52.872.749	0	0	0	52.872.749	17.121.613	35.751.136	76,0%	
010	Quốc phòng	176.276			176.276	14.465				14.465	11.431	3.034	8,2%	
040	An ninh và trật tự an toàn xã hội	388.876			388.876	385.101				385.101	54.460	330.641	99,0%	
070	Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.119.588			6.119.588	5.125.600				5.125.600	2.607.106	2.518.493	83,8%	
100	Khoa học và công nghệ	308.564			308.564	236.074				236.074	232.686	3.389	76,5%	
130	Y tế, dân số và gia đình	2.567.402			2.567.402	978.690				978.690	905.523	73.167	38,1%	
160	Văn hóa thông tin	1.230.228			1.230.228	865.408				865.408	768.275	97.132	70,3%	
190	Phát thanh, truyền hình	58.993			58.993	42.717				42.717	33.691	9.026	72,4%	
220	Thể dục thể thao	571.477			571.477	81.697				81.697	65.123	16.574	14,3%	
250	Bảo vệ môi trường	231.262			231.262	136.360				136.360	126.182	10.179	59,0%	
280	Các hoạt động kinh tế	55.661.867			55.661.867	43.223.693				43.223.693	10.634.105	32.589.588	77,7%	
340	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	722.229			722.229	478.280				478.280	392.355	85.925	66,2%	
370	Bảo đảm xã hội	169.509			169.509	95.815				95.815	81.826	13.989	56,5%	
400	Tài chính và khác	1.319.999			1.319.999	1.208.850				1.208.850	1.208.850	0	91,6%	
	Các dự án chưa đăng ký mở mã dự án	7.160			7.160								0,0%	
	- Vốn ngân sách Thành phố bổ sung cần đối cho TP, Thủ Đức và các huyện	1.294.507	0		1.294.507	588.064	0	0	0	588.064	451.524	136.539	45,4%	
070	Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	263.901			263.901	72.410				72.410	47.974	24.437	27,4%	
130	Y tế, dân số và gia đình	29.261			29.261	1.945				1.945	1.945	0	6,6%	
160	Văn hóa thông tin	65.842			65.842	31.186				31.186	27.537	3.649	47,4%	
250	Bảo vệ môi trường	7.000			7.000	704				704	704	0	10,1%	
280	Các hoạt động kinh tế	681.760			681.760	461.561				461.561	353.626	107.935	67,7%	
340	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	91.067			91.067	20.256				20.256	19.738	518	22,2%	
	Phân Kế hoạch vốn TP Thủ Đức và huyện Hóc Môn chưa phân khai chi tiết dự án	155.676			155.676	0				0		0	0,0%	
II	Vốn ngân sách trung ương:	3.686.560	0	3.686.560	3.686.560	3.206.672	0	0	0	3.206.672	2.665.804	540.867	87,0%	
	Vốn trong nước	2.545.890	0	2.545.890	2.545.890	2.251.870	0	0	0	2.251.870	1.711.002	540.867	88,5%	
	Vốn nước ngoài, trong đó:	1.140.670	0	1.140.670	1.140.670	954.802	0	0	0	954.802	954.802	0	83,7%	
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi	1.140.670	0	1.140.670	1.140.670	954.802	0	0	0	954.802	954.802	0	83,7%	
	- Theo cơ chế tài chính trong nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2.1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực	3.686.560	0	3.686.560	3.686.560	3.206.672	0	0	0	3.206.672	2.665.804	540.867	87,0%	
	Vốn trong nước	2.545.890	0	2.545.890	2.545.890	2.251.870	0	0	0	2.251.870	1.711.002	540.867	88,5%	
280	Các hoạt động kinh tế	2.545.890	0	2.545.890	2.545.890	2.251.870	0	0	0	2.251.870	1.711.002	540.867	88,5%	

Stt	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Tỷ lệ giải ngân/ kế hoạch vốn giao trong năm
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm				
				Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
	Vốn nước ngoài, trong đó:	1.140.670	0	1.140.670	1.140.670	954.802	0	0	0	954.802	954.802	0	83,7%
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi	1.140.670	0	1.140.670	1.140.670	954.802	0	0	0	954.802	954.802	0	83,7%
250	Bảo vệ môi trường	173.000			173.000	113.683				113.683	113.683	0	65,7%
280	Các hoạt động kinh tế	967.670			967.670	841.119				841.119	841.119	0	86,9%
	- Theo cơ chế tài chính trong nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.3	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

LẬP BIỂU

PHÒNG KSC VỐN ĐỊA PHƯƠNG


Đặng Thị Bạch Mi


Nguyễn Minh Hải



Bùi Nhật Toàn

BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM 2024 - KỲ 13 THÁNG
(Kèm theo báo cáo số 606 /KBTPHCM-KSCDP ngày 17 tháng 02 năm 2025 của KBNN TP. Hồ Chí Minh)

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG , A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo							Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			
						Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
I	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16
	TỔNG SỐ (A) + (B)			79.263.776	0	79.263.776	79.263.776	58.428.889	0	0	0	58.428.889	22.000.347	36.428.542	0
A	DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
B	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ			79.263.776	0	79.263.776	79.263.776	58.428.889	0	0	0	58.428.889	22.000.347	36.428.542	0
1	Vốn trong nước			73.373.827	0		73.373.827	55.712.682	0	0	0	55.712.682	19.284.140	36.428.542	0
2	Vốn nước ngoài			5.889.949	0		5.889.949	2.716.207	0	0	0	2.716.207	2.716.207	0	0
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi			5.889.949	0		5.889.949	2.716.207	0	0	0	2.716.207	2.716.207	0	0
	- Theo cơ chế tài chính trong nước			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương			75.577.216	0	75.577.216	75.577.216	55.222.218	0	0	0	55.222.218	19.334.543	35.887.675	0
	- ODA vay lại vốn vay của Chính phủ			4.749.279			4.749.279	1.761.405				1.761.405	1.761.405	0	0
	- Vốn ngân sách Thành phố			69.533.430			69.533.430	52.872.749				52.872.749	17.121.613	35.751.136	
	- Vốn ngân sách Thành phố bổ sung cân đối cho TP. Thủ Đức và các huyện			1.294.507			1.294.507	588.064				588.064	451.524	136.539	
II	Vốn ngân sách trung ương:			3.686.560	0	3.686.560	3.686.560	3.206.672	0	0	0	3.206.672	2.665.804	540.867	0
	Vốn trong nước			2.545.890	0	2.545.890	2.545.890	2.251.870	0	0	0	2.251.870	1.711.002	540.867	0
	Vốn nước ngoài, trong đó:			1.140.670	0	1.140.670	1.140.670	954.802	0	0	0	954.802	954.802	0	0
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi			1.140.670	0	1.140.670	1.140.670	954.802	0	0	0	954.802	954.802	0	0
	- Theo cơ chế tài chính trong nước			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực			3.686.560	0	3.686.560	3.686.560	3.206.672	0	0	0	2.477.649	1.936.781	540.867	0
	Vốn trong nước			2.545.890	0	2.545.890	2.545.890	2.251.870	0	0	0	2.251.870	1.711.002	540.867	0

Stt	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo								Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm				
						Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16	
1	Kênh Tham Lương - Bến Cát - Rạch Nước Lên	A	7906775	960.000			960.000	926.690				926.690	925.094	1.597		
2	Xây dựng nút giao thông An Phú	A	7890267	500.000			500.000	240.570				240.570	239.641	929		
3	Xây dựng mở rộng Quốc lộ 50	B	7937526	45.890			45.890	45.890				45.890	45.890			
4	DA TP1: XD đường Vành đai 3 đoạn qua TPHCM (bao gồm cầu Kênh Thầy Thuốc) thuộc dự án ĐTXD đường Vành đai 3 TPHCM	Quan trọng quốc gia	7966806	500.000			500.000	500.000				500.000	500.000	0		
5	DA TP2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua TPHCM thuộc DA ĐTXD đường Vành đai 3 TPHCM	Quan trọng quốc gia	7966807	540.000			540.000	538.719				538.719	378	538.342		
	Vốn nước ngoài			1.140.670	0	1.140.670	1.140.670	954.802	0	0	0	225.779	225.779	0		
	-Theo cơ chế ghi thu ghi chi			1.140.670	0	1.140.670	1.140.670	954.802	0	0	0	954.802	954.802	0		
1	Phục hồi công thoát nước cũ, xuống cấp (SPR)	B	7621488	100.000			100.000	0	0	0	0	0	0	0		
2	Vệ sinh môi trường TPHCM - Giai đoạn 2	A	7446540	173.000			173.000	113.683	0		0	113.683	113.683	0		
3	Đường sắt số 1 Bến Thành - Suối Tiên	A	7143887	867.670			867.670	841.119	0		0	841.119	841.119	0		
	-Theo cơ chế tài chính trong nước															
2.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2.3	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch giao			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

LẬP BIỂU

PHÒNG KSC VỐN ĐỊA PHƯƠNG


 Đặng Thị Bạch Mi


 Nguyễn Minh Hậu



Bùi Nhật Toàn

BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN KẾ HOẠCH ỨNG TRƯỚC - KỲ 13 THÁNG
(Kèm theo báo cáo số **606** /KBTPHCM-KSCDP ngày **17** tháng 02 năm 2025 của KBNN TP. Hồ Chí Minh)

Đơn vị: Triệu đồng																	
Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch ứng trước			Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề						Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng 12				
				Tổng số	Vốn kế hoạch ứng trước được kéo dài thời hạn thanh toán sang năm báo cáo	Vốn kế hoạch ứng trước được giao trong năm báo cáo	Thanh toán vốn kế hoạch ứng trước kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch ứng trước trong năm		Tổng số	Trong đó		Thanh toán vốn kế hoạch ứng trước kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch ứng trước trong năm		
							Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=9+12	9=10+11	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	
B DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ																	
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực																
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia																
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH																	
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực																
	Dự án...																
	Dự án...																
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia																
	Chương trình...																
	Chương trình...																

Ghi chú: Đến thời điểm báo cáo, dự án do địa phương quản lý tại KBNN Thành phố Hồ Chí Minh chưa phát sinh số liệu tại Biểu số 01c/TTKHVVU

LẬP BIỂU

PHÒNG KSC VỐN ĐỊA PHƯƠNG


Đặng Thị Bạch Mi



Bùi Nhật Toàn